

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thế Công.
2. Ông Đinh Xuân Mông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An và điểm cầu trực tuyến tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu Ph. Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1991 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tân Hoa, xã TPC, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Tâm và bà Trần Thị Minh; Có vợ: Hồ Thị Thư và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2013, bị Công an huyện N Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2023 đến nay. Có mặt.

2. Lữ Văn N. Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1977 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tân Hoa, xã TPC, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Phan và bà Nguyễn Thị Tứ; có vợ: Nguyễn Thị Dung và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/01/1997, bị Tòa án nhân dân huyện N Đ xử phạt 6 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Trộm cắp

tài sản". (đã chấp hành xong); ngày 08/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản". (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Hữu Ph điều khiển xe mô tô Wave alpha màu đen trắng, BKS: 37M1- 635.96 từ nhà của mình đến nhà Lữ Văn N rồi rủ Nam cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng thì được Nam đồng ý. Sau đó Phi và Nam thỏa thuận mỗi người góp 500.000 đồng để mua ma túy, do không có tiền nên Phi vay Nam 500.000 đồng thì được Nam đồng ý và đưa cho Phi số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy. Phi sử dụng điện thoại di động của mình gọi số 0942373555 cho một người đàn ông tên Hải để mua 500.000 đồng ma túy, Hải đồng ý và hẹn khoảng 22 giờ đến khu vực núi Cỏ Điều thuộc xóm 12, xã Khánh Sơn, huyện N Đ để giao dịch. Sau đó, Phi đi về xã TPC, huyện N Đ. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Phi điều khiển xe mô tô Wave alpha BKS: 37M1- 635.96 đi đến khu vực đã hẹn mua ma túy nhưng không thấy Hải nên Phi điện thoại cho Hải thì được Hải hướng dẫn để tiền ở bên đường, Phi để số tiền 500.000 đồng bên đường, Hải gọi lại và chỉ vị trí cất giấu ma túy. Phi đi đến và lấy gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi Trần Hữu Ph đang cầm gói ma túy vừa mua được đi về đến khu vực xóm 12, xã Khánh Sơn, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An bị Tổ công tác Công an xã Khánh Sơn, huyện N Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy và tang vật khác liên quan.

Tại kết luận giám định số 461/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 24/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Hữu Ph gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Số chất rắn tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Trần Hữu Ph có khối lượng là 0,55 gam”.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Hữu Ph và Lữ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Ph và Lữ Văn N phạm tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hữu Ph mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Văn N mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,55 gam thu giữ của Trần Hữu Ph, sau khi gửi giám định còn lại 0,45 gam, 01 túi nilon và phong bì thư niêm phong ban đầu đã được niêm phong lại theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lữ Văn N: 01 chiếc điện thoại di động OPPO OPG02 màu hồng.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô Wave anpha màu đen trắng, BKS: 37M1-635.96 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu đen của Trần Hữu Ph.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Ph và Lữ Văn N đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo Phi nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội về với gia đình, xã hội.

Bị cáo Nam nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội về với gia đình nuôi ba con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp lệ.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Ph và Lữ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Lữ Văn N và Trần Hữu Ph cùng nhau thỏa thuận góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi Trần Hữu Ph đang mang theo 0,55g ma túy (Methamphetamine) vừa mua được đi đến xóm 12, xã Khánh Sơn, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An thì bị Công an xã Khánh Sơn, huyện N Đ bắt quả tang. Với hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về áp dụng hình phạt chính: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về công tác quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm. Do đó, cần lên một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Phi là người khởi xướng, rủ rê, dùng phương tiện của mình trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Nam đồng phạm hưởng ứng tích cực, đưa tiền cho bị cáo Phi đi mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1). Đối với bị cáo Phi sau khi bị bắt quả tang, đã tự nguyện, tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm, khai ra đồng phạm khác (Lữ Văn N) thể hiện tại các tài liệu: Biên bản phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 18/4/2023 (bút lục số 98-99), bản tường trình của Trần Hữu Ph ngày 18/4/2023 (bút lục 120, 121, 122, 123, 124), Biên bản lấy lời khai vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 18/4/2023 và Biên bản lấy lời khai vào lúc 10 giờ 25 phút ngày 19/4/2023 (bút lục 129-130). Do đó, bị cáo Phi được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51. Bị cáo Nam đến Công an đầu thú (tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự), do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một bì thư đã được niêm phong đúng quy định: Bên trong có 0,45 gam chất rắn tinh thể màu trắng, gói ni lông và bì thư niêm phong ban đầu. Bên ngoài bì thư ghi “vật chứng còn lại”. Vật chứng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy;

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 có gắn thẻ sim số thuê bao 0345798605, số Imei 359933096343875 và 359934096343873, tình trạng máy bị nứt dọc màn hình, bị vỡ ở góc trái màn hình, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Trần Hữu Ph; Một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37M1-635.96 đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra. Là các vật chứng, công cụ, phương tiện bị cáo Phi dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước;

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, kiểu máy OPG02

có gắn thẻ sim số thuê bao 0986096582, số Imei 869128055920234, tình trạng máy đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Lữ Văn N. Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lữ Văn N.

[6] Hành vi liên quan: Theo lời khai của bị cáo Trần Hữu Ph, người đàn ông tên Hải, trú tại xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã bán ma túy cho Phi, Công an huyện N Đ đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả, sẽ tiếp tục điều tra khi nào làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Ph và Lữ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hữu Ph: 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Văn N: 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: Một bì thư đã được niêm phong đúng quy định: Bên trong có 0,45 gam chất rắn tinh thể màu trắng, gói ni lông và bì thư niêm phong ban đầu. Bên ngoài bì thư ghi “vật chứng còn lại”.

2.2. Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước:

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 có gắn thẻ sim số thuê bao 0345798605, số Imei 359933096343875 và 359934096343873, tình trạng máy bị nứt dọc màn hình, bị vỡ ở góc trái màn hình, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Trần Hữu Ph;

Một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37M1-635.96 đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, chủ sở hữu Trần Hữu Ph;

2.3. Trả lại cho bị cáo Lữ Văn N: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, kiểu máy OPG02 có gắn thẻ sim số thuê bao 0986096582, số Imei 869128055920234, tình trạng máy đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Lữ Văn N;

(Đặc điểm tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện

N Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ ngày 03/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Hữu Ph và Lữ Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N Đ;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- Cơ quan điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện N Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

